

Số: /BC-BGTVT Hà Nội, ngày tháng năm 2023

**BÁO CÁO**  
**ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**  
**Dự thảo Nghị định về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng**  
**biển và vùng nước đường thủy nội địa (thay thế Nghị định số**  
**159/2018/NĐ-CP ngày 28/11/2018 của Chính phủ)**  
**(Bản gửi Bộ Tư pháp thẩm định)**

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Bộ Giao thông vận tải xây dựng Báo cáo đánh giá tác động dự thảo Nghị định về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa (thay thế Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28/11/2018 của Chính phủ) với các nội dung sau:

**I. Sự cần thiết xây dựng dự thảo Nghị định**

**1. Về tình hình xây dựng Nghị định 159/2018/NĐ-CP ngày 28/11/2018 của Chính phủ (Nghị định số 159/2018/NĐ-CP) và các văn bản hướng dẫn thực hiện**

Nghị định số 159/2018/NĐ-CP được xây dựng trên cơ sở tổng kết, đánh giá tình hình tổ chức thực hiện Quyết định số 73/2013/QĐ-TTg ngày 27/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm thực hiện cơ chế nạo vét, duy tu các tuyến luồng hàng hải do Bộ Giao thông vận tải quản lý; Chỉ thị số 29/2008/CT-TTg ngày 02/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động khảo sát, thăm dò, khai thác, nạo vét kết hợp thu hồi, vận chuyển, tiêu thụ cát, sỏi lòng sông; Quyết định số 47/2015/QĐ-TTg ngày 05/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển giao thông vận tải đường thủy nội địa.

Căn cứ các Quyết định số 1370/QĐ-BGTVT ngày 15/5/2017 và số 2486/QĐ-BGTVT ngày 23/8/2017 ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải, Cục Hàng hải Việt Nam đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai xây dựng dự thảo Nghị định quy định về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa trình Bộ Giao thông vận tải thẩm định trình Chính phủ ban hành tại Nghị định số 159/2018/NĐ-CP.

Trên cơ sở đó, Cục Hàng hải Việt Nam, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam đã tổ chức các Hội nghị tuyên truyền, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật để phổ biến nội dung Nghị định số 159/2018/NĐ-CP tới các đơn vị trực thuộc, các doanh nghiệp cảng và các cơ quan, đơn vị có liên quan; đồng thời,

ban hành văn bản số 5121/CHHVN-KHCNMT ngày 25/12/2018 hướng dẫn các đơn vị triển khai các quy định về bảo vệ môi trường, xin cấp phép vị trí đổ chất nạo vét theo quy định của Nghị định.

Căn cứ Quyết định số 2789/QĐ-BGTVT ngày 24/12/2018 ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải, Cục Hàng hải Việt Nam đã xây dựng dự thảo Thông tư quy định về hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển trình Bộ Giao thông vận tải thẩm định, ban hành tại Thông tư số 35/2019/TT-BGTVT ngày 09/9/2019; Cục Đường thủy nội địa Việt Nam đã xây dựng dự thảo Thông tư quy định về hoạt động nạo vét trong vùng nước đường thủy nội địa trình Bộ Giao thông vận tải thẩm định, ban hành tại Thông tư số 33/2019/TT-BGTVT ngày 06/9/2019.

## **2. Tổng kết, đánh giá trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định**

### **a) Thuận lợi**

Sau khi Nghị định số 159/2018/NĐ-CP được ban hành và các Thông tư hướng dẫn có hiệu lực thi hành đã có tác động rất lớn đối với việc duy trì hoạt động thường xuyên của các tuyến luồng hàng hải, luồng đường thủy nội địa hoạt động giao thông, dịch vụ vận tải, hoạt động phát triển đội tàu biển quốc gia, góp phần tích cực vào thành tựu phát triển, hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước. Công tác nạo vét duy tu hoạt động hiệu quả đã góp phần gia tăng lượt tàu và lượng hàng qua cảng, đặc biệt là tàu có trọng tải và mớn nước lớn. Ngoài ra, việc đảm bảo ổn định độ sâu luồng đã nâng cao khả năng chạy tàu và mức độ an toàn cho tàu vào, rời cảng; góp phần giảm thiểu thời gian neo chờ tàu tại cảng. Độ sâu luồng đảm bảo việc lưu thông tàu thuyền thông suốt và giảm mật độ tàu thuyền lưu thông trong cùng thời điểm. Việc đảm bảo độ sâu luồng góp phần nâng cao hiệu quả khai thác đối với hệ thống cảng biển tại khu vực, cảng thủy nội địa tạo điều kiện để doanh nghiệp cảng chủ động trong công tác điều động, tiếp nhận tàu thuyền và bố trí phương án làm hàng phù hợp; góp phần tăng năng suất xếp dỡ hàng và thu ngắn thời gian lưu trữ tàu tại cảng biển do giảm thời gian phụ thuộc con nước, thời gian neo chờ, chờ cầu trong thời gian các đoạn cạn bị sa bồi chưa được nạo vét kịp thời.

### **b) Khó khăn, vướng mắc**

Bên cạnh kết quả đã đạt được, vẫn còn một số tồn tại khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, Cục Hàng hải Việt Nam đã chủ trì, phối hợp Cục Đường thủy nội địa Việt Nam rà soát, tổng hợp báo cáo Bộ GTVT tại các văn bản số 1099/CHHVN-KCHTHH ngày 13/4/2022 và số 1814/CHHVN-KCHTHH ngày 07/6/2022 với nội dung chính như sau:

- Tại Điều 6 Nghị định số 159/2018/NĐ-CP quy định hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển phải lập Phương án bảo đảm an toàn giao thông. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải, hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển cũng phải lập Phương án bảo đảm an toàn hàng hải. Qua rà soát các quy định nêu trên cho thấy hồ sơ đề nghị phê duyệt của Phương án bảo đảm an toàn hàng hải và Phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với hoạt động nạo

vét trong vùng nước cảng biển về cơ bản là giống nhau và đều trình Cảng vụ Hàng hải phê duyệt.

- Tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 159/2018/NĐ-CP quy định “*Các dự án nạo vét cơ bản trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa phải được đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường*”. Tuy nhiên, một số dự án nạo vét thực hiện đổ chất nạo vét ra biển ngoài việc thực hiện quy định của Luật Bảo vệ môi trường còn phải thực hiện các quy định về lập dự án nhận chìm ở biển, giao khu vực biển theo các quy định tại Luật biển Việt Nam, Luật Tài nguyên môi trường biển và hải đảo. Vì vậy, cần sửa đổi quy định này cho phù hợp thực tế.

- Tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 159/2018/NĐ-CP quy định “*Đối với các dự án, công trình nạo vét duy tu với khối lượng thực hiện hàng năm có tính quy luật, việc đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường được thực hiện theo thời hạn từng năm hoặc theo chu kỳ đến 05 năm*”. Tuy nhiên, việc hàng năm lập hồ sơ và chi phí để thực hiện các thủ tục về báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường, đăng ký môi trường, dự án nhận chìm ở biển, giao khu vực biển chưa phù hợp với thời gian tổ chức nạo vét duy tu cũng như trữ lượng của bãi chứa (có một số công trình phải triển khai trong hai năm). Vì vậy, cần sửa đổi chu kỳ thực hiện các thủ tục trên nhằm giảm chi phí cho ngân sách nhà nước, giảm các thủ tục hành chính cho các dự án, công trình nạo vét duy tu các tuyến luồng hàng hải.

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Nghị định số 159/2018/NĐ-CP quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố địa điểm đổ chất nạo vét trên bờ và ngoài biển thuộc phạm vi quản lý trước ngày 30 tháng 01 hàng năm. Tuy nhiên, hiện nay nhiều tỉnh chưa triển khai được quy định trên do đó chủ đầu tư gặp nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm vị trí đổ chất nạo vét.

- Đối với các công trình nạo vét lựa chọn phương án đổ chất nạo vét ở biển, các doanh nghiệp cảng phải thực hiện thủ tục xin chấp thuận vị trí đổ chất nạo vét ở biển, sau đó thực hiện các thủ tục lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, lập dự án nhận chìm ở biển và giao khu vực biển theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường. Tuy nhiên việc thực hiện các thủ tục trên kéo dài, không phù hợp với các công trình nạo vét duy tu có quy mô nhỏ, ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả của của hoạt động duy trì chuẩn tắc thiết kế cũng như kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp cảng.

- Đối với các công trình nạo vét sử dụng phương án đổ chất nạo vét trên bờ; các doanh nghiệp cảng, các tổ chức cá nhân có bãi chứa chất nạo vét hiện nay còn vướng mắc về nội dung thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với việc sử dụng khối lượng chất nạo vét để san lấp theo quy định về sử dụng tài nguyên, khoáng sản do đó gây khó khăn cho việc thoả thuận tiếp nhận chất nạo vét.

- Đối với công tác nạo vét vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa kết hợp thu hồi sản phẩm phát sinh một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện theo quy định của Nghị định số 159/2018/NĐ-CP như sau: khoản 7, Điều 29 quy định về giá trị sản phẩm thu hồi và phương án thanh toán phần chênh lệch giữa kinh phí nạo vét và giá trị sản phẩm thu hồi, tuy nhiên chưa quy định chi tiết phương pháp xác định và

thẩm quyền ban hành giá sản phẩm nạo vét thu hồi và phương án xử lý phân chênh lệch giữa kinh phí nạo vét và giá trị sản phẩm thu hồi; tại Nghị định chưa quy định các khoản chi phí hợp lý liên quan đến thực hiện Dự án như lãi suất vay huy động vốn thực hiện Dự án, tỷ suất lợi nhuận của nhà đầu tư thực hiện Dự án nên không đảm bảo hài hòa giữa lợi ích của nhà đầu tư và Nhà nước khi thực hiện Dự án (tham khảo Luật PPP thì phương án tài chính của Dự án có các khoản chi phí này); khoản 2 Điều 49 chưa quy định cụ thể các bước thực hiện đối với dự án chuyển tiếp dẫn đến lúng túng, khó khăn trong tổ chức thực hiện đối với các dự án chuyển tiếp. Ngoài ra, tại Nghị định chưa có quy định đối với trường hợp nạo vét khu nước trước bến cảng, luồng chuyên dùng có kết hợp thu hồi sản phẩm nên cần bổ sung để quản lý đối với trường hợp này.

## **II. Mục tiêu xây dựng dự thảo Nghị định**

Dự thảo Nghị định được xây dựng trên tinh thần đáp ứng được những mục tiêu cơ bản sau:

- Thống nhất quản lý, nâng cao chất lượng hoạt động nạo vét duy tu, đảm bảo an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường tại cảng biển và cảng, bến thủy nội địa;

- Phân định rõ phạm vi, trách nhiệm của các cấp, các ngành và tạo khung pháp lý cơ bản để các cơ quan quản lý nhà nước hướng dẫn, kiểm tra và thực thi đầy đủ các quy định pháp luật về nạo vét, duy tu luồng hàng hải, khu nước, vùng nước hàng hải và luồng, vùng nước cảng, bến thủy nội địa;

- Phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính: Giảm thiểu tối đa các nội dung cần hướng dẫn thực hiện sau khi ban hành Nghị định; trình tự thủ tục rút gọn, nhanh chóng tạo thuận lợi trong thực hiện;

- Nghị định có thể áp dụng đối với mọi hoạt động nạo vét duy tu luồng hàng hải, khu nước, vùng nước hàng hải và luồng, vùng nước cảng, bến thủy nội địa;

- Phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước;

- Nội dung Dự thảo Nghị định không trái với Bộ luật Hàng hải Việt Nam 2015, Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004 (sửa đổi, bổ sung năm 2014), tránh chồng chéo, trùng lặp, mâu thuẫn với quy định của các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan thuộc hệ thống pháp luật Việt Nam. Đồng thời phù hợp với các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên;

- Phù hợp và tuân thủ với các quy định tại Luật xây dựng số 62/2020/QH14, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng số 62/2020/QH14, Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

- Các quy định trong các Điều, khoản của Dự thảo Nghị định phải rõ ràng, cụ thể, chặt chẽ, dễ hiểu, dễ kiểm tra, đánh giá cho mọi đối tượng áp dụng; đảm bảo tính hợp lý thống nhất giữa các Điều, khoản của Dự thảo Nghị định, tính thống nhất của hệ thống pháp luật và tính khả thi trong thực hiện.

### **III. Một số vấn đề cần giải quyết**

Trên cơ sở mục tiêu xây dựng dự thảo Nghị định nói trên, một số vấn đề chính cần giải quyết là:

- Tăng cường sự phối hợp giữa các Bộ, ngành; phân công, phân cấp ủy quyền rõ ràng cho các cơ quan, đơn vị. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các Bộ, ngành và địa phương trong công tác quản lý nhà nước đối với công tác nạo vét, duy tu luồng hàng hải, vùng nước cảng biển và luồng đường thủy nội địa. Quy định tại dự thảo Nghị định là cơ sở cho các cơ quan quản lý nhà nước quản lý, tổ chức thực hiện công tác nạo vét, duy tu hàng hải, khu nước, vùng nước hàng hải công khai, minh bạch; phân công, phân cấp rõ ràng trách nhiệm của các cơ quan quản lý, tổ chức thực hiện nạo vét duy tu, các cơ quan chính quyền địa phương, cộng đồng...

- Mở rộng phạm vi và đối tượng áp dụng: Dự thảo Nghị định quy định cụ thể về các nội dung cần tuân thủ, thủ tục đối với các dự án do tổ chức, cá nhân thực hiện bằng mọi nguồn kinh phí. Dự thảo Nghị định đưa ra quy chế quản lý hoạt động nạo vét, duy tu luồng hàng hải, khu nước, vùng nước hàng hải và luồng đường thủy nội địa phù hợp với từng loại hình; kêu gọi, khuyến khích các nhà đầu tư thực hiện nạo vét luồng hàng hải, khu nước, vùng nước cảng biển và luồng đường thủy nội địa kết hợp tận thu sản phẩm, không sử dụng ngân sách nhà nước;

- Thống nhất trong quản lý và tạo lập được hành lang pháp lý, là cơ sở xây dựng các hướng dẫn chi tiết về thủ tục, trình tự, giải quyết được những vướng mắc, tránh lúng túng trong quá trình thực hiện đối với tất cả các dự án nạo vét duy tu luồng hàng hải và luồng đường thủy nội địa được thực hiện bằng mọi nguồn vốn, có như vậy mới thu hút được các nhà đầu tư, tranh thủ được mọi nguồn vốn, tiết kiệm được ngân sách nhà nước;

- Rút gọn và cụ thể hóa thủ tục: Dự thảo Nghị định quy định cụ thể về trình tự, thủ tục thực hiện; các hình thức thực hiện phù hợp và thủ tục rút gọn tạo thuận lợi nhanh chóng, hiệu quả, vẫn đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật về đầu tư xây dựng, đấu thầu, môi trường; rút ngắn thời gian, giảm thủ tục triển khai công tác bảo vệ môi trường tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ thi công, tiết kiệm kinh phí trong nạo vét duy tu các tuyến luồng hàng hải, khu nước, vùng nước hàng hải và luồng đường thủy nội địa, kịp thời đáp ứng nhu cầu giao thông;

- Phòng chống tiêu cực trong công tác nạo vét, duy tu luồng hàng hải, khu nước, vùng nước hàng hải và luồng đường thủy nội địa. Dự thảo Nghị định quy định về việc công khai các thông tin của các dự án nạo vét, duy tu các tuyến luồng hàng hải và luồng đường thủy nội địa (như: kế hoạch đấu thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu, thông tin về nhà thầu tham gia thi công, nhà thầu bị xử lý vi phạm, danh sách các đơn vị thi công, đơn vị tư vấn giám sát, chủ đầu tư, tiến độ thi công...); Quy định liên quan đến việc lắp đặt thiết bị

giám sát nạo vét để giám sát phương tiện vận chuyển bùn đất nạo vét đổ đúng vị trí quy định; Quy định áp dụng phương pháp đo đạc khảo sát trong công tác nạo vét duy tu luồng hàng hải và luồng đường thủy nội địa để bảo đảm chính xác, khách quan, minh bạch trong khảo sát lập bản vẽ thiết kế thi công, đo bàn giao mặt bằng thi công, đo nghiệm thu kết quả thi công.

#### **IV. Đánh giá tác động của dự thảo Nghị định**

##### **1. Tác động đến kinh tế - xã hội, hệ thống pháp luật**

Trên cơ sở kế thừa những nội dung còn phù hợp và sửa đổi, bổ sung một số tồn tại bất cập, dự thảo Nghị định khi được thông qua sẽ bảo đảm tính ổn định cơ bản của các văn bản trên, đồng thời sẽ có những tác động tích cực đến đời sống kinh tế - xã hội như sau:

- Tác động thiết thực đối với tiến trình phát triển, hội nhập kinh tế của đất nước; đáp ứng yêu cầu và tạo điều kiện thúc đẩy phát triển, hội nhập của hệ thống cảng biển, cảng thủy nội địa nước ta theo hướng quy mô lớn, hiện đại và bảo đảm tốt nhu cầu lưu thông hàng hóa, hành khách trong nước với nước ngoài; đáp ứng yêu cầu sản xuất, kinh doanh và nhu cầu đi lại của nhân dân, đặc biệt là đối với công tác cải cách thủ tục hành chính tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động giao thông hàng hải, giao thông đường thủy.

- Triệt để giải quyết những quy định còn thiếu, chưa rõ ràng. Dự thảo Nghị định không phát sinh thêm thủ tục hành chính, mà còn rút gọn, giảm thời gian thực hiện thủ tục; giảm bớt các thủ tục, quy định không cần thiết;

- Triệt để công khai, minh bạch trong hoạt động nạo vét duy tu luồng hàng hải, khu nước, vùng nước hàng hải và luồng, vùng nước cảng, bến thủy nội địa giải quyết vấn đề chống tham nhũng, tiêu cực theo đúng chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước;

Việc xây dựng dự thảo Nghị định hoàn thiện thêm một bước hệ thống pháp luật hàng hải, là cơ sở pháp lý quan trọng để cơ quan quản lý nhà nước nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong việc quản lý nhà nước chuyên ngành, giám sát các hoạt động liên quan đến nạo vét duy tu luồng hàng hải và luồng đường thủy nội địa. Nghị định là văn bản pháp lý thật sự cần thiết đối với lĩnh vực giao thông vận tải nói chung và ngành hàng hải, ngành đường thủy nói riêng; đồng thời là căn cứ quan trọng để Bộ Giao thông vận tải, các Bộ ngành có liên quan ban hành các văn bản hướng dẫn nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý trong nước và phù hợp với điều ước quốc tế về hàng hải mà Việt Nam là thành viên.

##### **2. Tác động đến quyền và nghĩa vụ của công dân, khả năng tuân thủ của cơ quan, tổ chức, cá nhân**

Trong bối cảnh nền kinh tế của đất nước đang còn nhiều khó khăn, hoạt động hàng hải nói chung và hoạt động nạo vét duy tu các luồng hàng hải và luồng đường thủy nói riêng ngày càng phức tạp, việc ban hành dự thảo Nghị định, đi vào cuộc sống góp phần tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa trong việc thực thi cho cả cơ quan quản lý và các tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính liên quan, thực thi các quy định của pháp luật; bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, tiết kiệm thời gian, chi phí tuân thủ của nhà đầu tư, góp

phần hoàn thiện quy định của nhà nước, phù hợp với cam kết của Việt Nam theo các điều ước quốc tế.

Việc ban hành dự thảo Nghị định góp phần hoàn chỉnh hệ thống pháp luật về hàng hải, về đường thủy nội địa tạo cơ sở pháp lý cụ thể, phù hợp để quản lý chặt chẽ đáp ứng được các yêu cầu của Chính phủ để thực hiện nhiệm vụ tăng cường quản lý, chống thất thoát, lãng phí và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp nhưng vẫn đảm bảo khắc phục được tình trạng lợi dụng các dự án nạo vét, duy tu các tuyến luồng hàng hải, luồng đường thủy nội địa để khai thác cát trái phép như hiện nay.

Dự kiến khi dự thảo Nghị định có hiệu lực sẽ góp phần thu hút các nguồn lực tham gia hoạt động nạo vét duy tu các tuyến luồng hàng hải, khu nước, vùng nước hàng hải và luồng, vùng nước cảng, bến thủy nội địa nhằm thiết lập và duy trì môi trường an toàn giao thông, an toàn an ninh hàng hải, bảo vệ môi trường; tạo điều kiện cho phát triển thương mại, kinh tế biển và mục tiêu nhân đạo, kết hợp bảo vệ quốc phòng, an ninh, phối hợp tìm kiếm cứu nạn, góp phần khẳng định chủ quyền, quyền chủ quyền quốc gia trên biển, đảo phù hợp với các quy định của pháp luật.

Trên đây là báo cáo đánh giá tác động đối với Dự thảo Nghị định về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa

Bộ Giao thông vận tải báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Vụ Pháp chế;
- Cục ĐTNĐVN;
- Lưu VT, Vụ KCHT (5b).

**KT.BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Xuân Sang**